

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 30 – 3 - 2023

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Sương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Đức Anh  
2. Ông Hồ Văn Tài

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai:**  
Không tham gia.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Đào Thị N**, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

**- Bị đơn:** Ông **Trịnh Anh Ch**, sinh năm 1978; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đào Thị N trình bày: Bà và ông Trịnh Anh Ch tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2020, đến ngày 26/10/2021, ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình chung sống ông bà không có hạnh phúc, thường nảy sinh bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; ông Ch không tin tưởng vợ, thường hay kiểm soát, xỉn xỉn, xúc phạm bà N; ông Ch còn vũ phu, bạo lực đánh đập bà N, gây thương tích nhiều lần, nhưng vì muốn hàn gắn nên bà không báo chính quyền địa phương. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Ông bà không còn chung sống với nhau

hơn 01 năm nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm, chăm sóc đến ai. Nay bà không còn tình cảm gì với ông Ch nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Trịnh Đào Anh Th, sinh ngày 21/9/2020; từ khi ông bà ly thân thì cháu Th ở với ông Ch. Nay ly hôn bà N đồng ý giao cháu Th cho ông Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Do hiện nay thu nhập của bà chưa ổn định nên bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên bà N không yêu cầu giải quyết.

\* **Tại Bản tự khai và trong quá** trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trịnh Anh Ch trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà N về điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung; không ai nhường nhịn ai dẫn đến gây gổ, xúc phạm lẫn nhau. Bà N tự ý bỏ nhà đi, không chung sống với ông từ ngày 19/3/2022 cho đến nay. Nay bà N yêu cầu ly hôn ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Từ khi ông bà ly thân thì cháu Trịnh Đào Anh Th sinh sống cùng ông, do ông chăm sóc. Nay ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Đào Anh Th, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên ông không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đào Thị N và ông Trịnh Anh Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị N và ông Trịnh Anh Ch tự nguyện kết hôn vào năm 2021, có đăng ký tại Ủy ban nhân xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, ông bà thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Bà Đào Thị N cho rằng sau khi kết hôn, ông bà chung sống không có hạnh phúc, thường nảy sinh bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; ông Ch không tin tưởng vợ, thường hay kiểm soát, chửi mắng, xúc phạm bà; ông Ch còn vũ phu, bạo lực đánh đập bà, gây thương tích nhiều lần, nhưng vì muốn hàn gắn nên bà không báo chính quyền địa phương. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Ông bà không còn chung sống với nhau hơn 01 năm nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm, chăm sóc đến ai. Nay bà không còn tình cảm gì với ông Ch nên yêu cầu được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, ông Trịnh Anh Ch thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân từ ngày 19/3/2022, vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, nên ông Ch đồng ý ly hôn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa

ông Ch, bà N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông Ch là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Ông Trịnh Anh Ch có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trịnh Đào Anh Th, sinh ngày 21/9/2020. Xét thấy, cháu Th từ trước đến nay sinh sống cùng ông Ch, do ông Ch chăm sóc; bà N cũng đồng ý giao cháu Th cho ông Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên giao cháu Th cho ông Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Th sau khi ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Bà Đào Thị N, ông Trịnh Anh Ch trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Bà N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị N.

1. Chấp nhận cho bà Đào Thị N được ly hôn với ông Trịnh Anh Ch.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 57/2021 ngày 26/10/2021 do Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp cho bà Đào Thị N và ông Trịnh Anh Ch không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Đào Anh Th, sinh ngày 21/9/2020 cho ông Trịnh Anh Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Đào Thị N được quyền thăm nom con chung, nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của ông Trịnh Anh Ch.

Khi có lý do chính đáng, ông Trịnh Anh Ch và bà Đào Thị N có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đào Thị N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007318 ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND **phường, xã, thị trấn**;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Sương**